TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi;

2. Bà Bùi Thị Thuý Lan.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phùng Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Cơ sở 1 - Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 259/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1975; Thường trú: Số B, đường số C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đinh Hữu P, sinh năm 1971; Thường trú: Số B, đường số C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện nộp ngày 05/5/2025, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:*

Bà Trần Thị N và ông Đinh Hữu P tự nguyện yêu nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 296/1996, ngày 13/9/1996.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cãi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay, bà N xác định tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông P không còn nên xin ly hôn với ông Đinh Hữu P.

Về con chung: Bà N và ông Đinh Hữu P có 03 con chung tên Đinh Thị Như Q, sinh ngày 16/12/1997; Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/4/2003 và Đinh Trần Thiên P1, sinh ngày 12/5/2013.

Sau khi ly hôn, bà N nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Trần Thiên P1, sinh ngày 12/05/2013, bà N không yêu cầu ông Đinh Hữu P cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Trần Thiên P1.

Đối với con chung tên Đinh Thị Như Q và Đinh Thị Quỳnh A nay đã thành niên, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu khác.

** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Đinh Hữu P trình bày:*

Ông P thống nhất trình bày của bà N về việc chung sống, đăng ký kết hôn và con chung. Ông P thống nhất trình bày của bà N nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà N thì ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với bà Trần Thị N.

Về con chung: Ông P và bà N có 03 con chung tên Đinh Thị Như Q, sinh ngày 16/12/1997; Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/4/2003 và Đinh Trần Thiên P1, sinh ngày 12/5/2013.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị N nhận tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Trần Thiên P1, sinh ngày 12/05/2013, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con thì ông P đồng ý.

Đối với con chung tên Đinh Thị Như Q và Đinh Thị Quỳnh A đã thành niên, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P xác định tự thoả thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu không thoả thuận được thì ông P sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

Ngoài ra, bị đơn không có yêu cầu khác.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà N và ông P do Tòa án tiến hành ngày 04/7/2025, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau:

Quá trình bà Trần Thị N và ông Đinh Hữu P sinh sống tại địa phương chính quyền không nhận được đơn thư hay trình báo gì về việc bà Trần Thị N và ông Đinh Hữu P có xảy ra mâu thuẫn trong gia đình. Nên chính quyền địa phương không biết được mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Trần Thị N và ông Đinh Hữu P là gì cũng như công việc, thu nhập của họ nên không cung cấp thông tin được cho Tòa án.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông P là trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà N khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn ông Đinh Hữu P, sinh năm 1971; Thường trú: Số B, đường số C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh; quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị N vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*:

Bà Trần Thị N và ông Đinh Hữu P tự nguyện yêu nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 296/1996, ngày 13/9/1996. Như vậy, hôn nhân giữa bà N và ông P là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Bà N và ông P trình bày thống nhất sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cãi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành triệu tập nguyên đơn, bị đơn đến làm việc, hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn kiên quyết xin ly hôn, có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bị đơn không đến tham gia phiên hoà giải, không đến tham gia phiên toà và có ý kiến đồng ý ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải quan tâm, quý trọng, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Từ việc nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bị đơn không đến tham gia phiên hoà giải, không đến tham gia phiên toà và có ý kiến đồng ý ly hôn; Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của bà N và ông P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông P là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống bà N và ông P có 03 con chung tên Đinh Thị Như Q, sinh ngày 16/12/1997; Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/4/2003 và Đinh Trần Thiên P1, sinh ngày 12/5/2013.

Sau khi ly hôn, bà N nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Trần Thiên P1, sinh ngày 12/05/2013, không yêu cầu ông Đinh Hữu P cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Trần Thiên P1.

Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Tại Bản tự khai ngày 30/6/2025, cháu Đinh Trần Thiên P1 có nguyện vọng được sống cùng mẹ Trần Thị N. Nguyện vọng của cháu P1 là phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn. Đồng thời, bị đơn ông P cũng đồng ý giao con chung tên Đinh Trần Thiên P1 cho bà Trần Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung tên Đinh Trần Thiên P1 cho bà Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Đối với con chung tên Đinh Thị Như Q, sinh ngày 16/12/1997 và Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/4/2003 nay đã thành niên. Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Quá trình giải quyết vụ án bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với ông Đinh Hữu P về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N được ly hôn với ông ông Đinh Hữu P (Giấy chứng nhận kết hôn số 296/1996, đăng ký ngày 13/9/1996 tại Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Đinh Hữu P giao con chung tên Đinh Trần Thiên P1, sinh ngày 12/05/2013 cho bà Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị N về việc không yêu cầu ông Đinh Hữu P cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị N và ông Đinh Hữu P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Đối với con chung tên Đinh Thị Như Q, sinh năm 16/12/1997 và Đinh Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/4/2003, hiện cả hai đã thành niên các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà Trần Thị N đã nộp theo biên lai thu số 0008332 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hải Nam